

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CHIM SẾ ĐỎ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ CHIM SẾ ĐỎ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RED SPARROW TECHNOLOGY SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109316097

3. Ngày thành lập: 20/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 ngách 213/50 Phố Lạc Nghiệp, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0395.144.091

Fax:

Email: tieuhaphong91@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 16, 17, Luật dược năm 2016, Điều 37 Nghị định 36/2016/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 169/2018/NĐ-CP); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
11.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán chuyển phát theo địa chỉ, bán thông qua máy bán hàng tự động	4799
12.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
13.	Hoạt động hậu kỳ	5912
14.	Hoạt động chiếu phim	5914
15.	Hoạt động viễn thông khác	6190
16.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
20.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử (loại trừ hoạt động báo chí), mạng xã hội (theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 27/2018/NĐ-CP); - Hoạt động thương mại điện tử: website thương mại điện tử bán hàng; website khuyến mại trực tuyến; sàn giao dịch thương mại điện tử (theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử).	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin.	6399
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ thông tin nhà nước cấm)	7320

25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động môi giới thương mại;	7490
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
28.	Dịch vụ đóng gói	8292
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005); - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
30.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
31.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
32.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO NGỌC ANH	Tổ 76 Khu 7, Phường Cửa Ông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	23.000.000	23,000	022096001826	
2	TIÊU HÀ PHONG	514 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	23.000.000	23,000	001091006661	
3	ĐẶNG THỊ THÊU	Số 3/105 Đường Lưu Hữu Phước, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	31.000.000	31,000	036157000263	

4	LÊ TUẤN ĐẠT	Số 59 Phố Đông Tiến 1, Thị trấn Tiên Yên, Huyện Tiên Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	23.000.000	23,000	022095004574	
---	----------------	---	------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TIÊU HÀ PHONG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *28/05/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001091006661*

Ngày cấp: *03/06/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *514 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Toà nhà NO10, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội